TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Song Hoàn;
2. Bà Nguyễn Văn Hải.

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 851/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST- HPT ngày 28-02-2025, giữa:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: 2 N, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
- *Người đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).
- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Tô Quốc C - Trưởng phòng giao dịch Nguyễn An N- Ngân hàng TMCP S chi nhánh B phòng G (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Diệu L – chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S chi nhánh B phòng G (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 300A-302 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
2.Bị đơn: Ông Nguyễn Nam Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: I đường C, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S bà Nguyễn Diệu L trình bày:

Ngày 22-12-2020, ông Nguyễn Nam Q và Ngân hàng TMCP S có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng gọi

chung là hợp đồng) loại thẻ Visa Classic, số thẻ VS-pay wave Creclassic, hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2.766%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 151.914.789 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ, ông Q đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 130.214.549 đồng. Số tiền này, ông Q thanh toán theo thứ tự như sau: các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí hoặc lãi trong kỳ.

Đến ngày 05-12-2023, ông Nguyễn Nam Q thanh toán toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng là 13.510.367 đồng. Hạn mức thẻ tín dụng quay vòng lại còn 15.000.000 đồng.

Đến ngày 06-12-2023, ông Nguyễn Nam Q thực hiện vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng nêu trên với số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 12 tháng, lãi suất: 1,4%/tháng, theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Đ thuật ngữ về các giao dịch từ thẻ tín dụng thì khoản vay tiêu dùng này được coi là giao dịch hợp pháp khác được thực hiện trên thẻ và Theo Phụ lục 02 điều kiện và điều khoản Vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombankpay và các thông tin về sản phẩm vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trên ứng dụng Sacombankpay).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Nam Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Nam Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn ngày 25-6-2024 (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Nguyễn Nam Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Nam Q trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17-3-2025 là 21.700.240 đồng. Cụ thể là:

- *Khoản thứ nhất theo thẻ tín dụng số thẻ 512341 – 7004, card token: 3721702623 như sau:* nợ gốc 2.280.808 đồng, lãi trong hạn 521.808 đồng, lãi quá hạn 260.904 đồng.Tổng số tiền ông Nguyễn Nam Q phải thanh toán cho Ngân hàng theo dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 17-3-2025 là: 3.063.520 đồng.

- *Khoản thứ hai theo khoản vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng nêu trên như sau:* nợ gốc 13.870.000 đồng, lãi trong hạn 3.177.813 đồng, lãi quá hạn: 1.588.907 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Nam Q phải thanh toán cho Ngân hàng theo dư nợ vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng tính đến ngày 17-3-2025 là 18.636.720 đồng

Tổng số tiền ông Q phải thanh toán của cả hai khoản vay thứ nhất và thứ hai tính đến ngày 17-3-2025 là: 21.700.240 đồng trong đó nợ gốc 16.150.808 đồng, lãi trong hạn 3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Nam Q phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17-3-2025) tổng số tiền 21.700.240 đồng trong đó nợ gốc 16.150.808 đồng, lãi trong hạn 3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng.

Nguyên đơn xác nhận khoản nợ này là nợ của cá nhân ông Q, nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình ông Q có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Nam Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vì vậy, tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Nam Q trả nợ theo hợp đồng đã giao kết. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Nam Q có địa chỉ thường trú tại thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn bà Nguyễn Diệu L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà L.

Bị đơn ông Nguyễn Nam Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền gốc: Lời khai của đại diện nguyên đơn cấp hạn mức tín dụng ông Q là 15.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng gọi chung là hợp đồng) và các tài liệu, chứng cứ khác nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ cho bị đơn với hạn mức 15.000.000 đồng là hoàn toàn có thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 151.914.789 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ, ông Q đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 130.214.549 đồng. Số tiền này, ông Q thanh toán theo thứ tự như sau: các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí hoặc lãi trong kỳ.

Đến ngày 05-12-2023 Ông Nguyễn Nam Q thanh toán toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng là 13.510.367 đồng. Hạn mức thẻ tín dụng quay vòng lại còn 15.000.000 đồng.

Sau đó, đến ngày 06-12-2023, ông Nguyễn Nam Q thực hiện vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng nêu trên với số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 12 tháng, lãi suất: 1,4%/tháng, theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Đ thuật ngữ về các giao dịch từ thẻ tín dụng thì khoản vay tiêu dùng này được coi là giao dịch hợp pháp khác được thực hiện trên thẻ và Theo Phụ lục 02 điều kiện và điều khoản Vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombankpay và các thông tin về sản phẩm vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trên ứng dụng Sacombankpay).

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn ngày 25-6-2024. Tính đến ngày 17-3-2025, ông Q đã nợ ngân hàng tổng số tiền 21.700.240 đồng trong đó: nợ gốc 16.150.808 đồng, lãi trong hạn 3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng, cụ thể như sau

- Khoản vay thứ nhất theo thẻ tín dụng số thẻ 512341 – 7004, card token: 3721702623; ông Q còn nợ tiền gốc là 2.280.808 đồng; nợ lãi trong hạn 521.808 đồng, lãi quá hạn 260.904 đồng
- Khoản vay thứ hai theo thẻ tín dụng số thẻ 512341 – 7004, card token: 3721702623, ông Q còn nợ tiền gốc là 13.870.000 đồng, nợ lãi trong hạn 3.177.813 đồng, lãi quá hạn 1.588.907 đồng.

Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông Q trả số tiền nợ gốc 16.150.808 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi: Ông Q đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 17-3-2025, tổng 02 khoản vay ông Q nợ lãi trong hạn

3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng nên buộc ông Q trả số tiền lãi nêu trên và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký từ ngày 18-3-2025 cho đến khi trả hết nợ.

Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Nam Q phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 21.700.240 đồng trong đó: nợ gốc 16.150.808 đồng, lãi trong hạn 3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký từ ngày 18-3-2025 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Nam Q.

[1]. Buộc ông Nguyễn Nam Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17-3-2025) với tổng số tiền là 21.700.240 đồng trong đó: nợ gốc 16.150.808 đồng, lãi trong hạn 3.699.621 đồng, lãi quá hạn 1.849.811 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18-3-2025) cho đến khi trả hết nợ, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng được ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Nam Q.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Nam Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.085.012 đồng (một triệu, không trăm tám mươi lăm ngàn, không trăm mười hai đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 400.000đ đồng (bốn trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004714 ngày 19-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngát